TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 156/2022/HS-PT
Ngày: 13/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Hoài Nam.

2. Ông Bùi Đức Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 101/2022/HSPT ngày 21/02/2022 đối với bị cáo Lê Chí T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Chí T (tên gọi khác: không), sinh năm1983 tại Vĩnh Phúc; nơi thường trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Số 128/26A, khu phố 3 (khu phố 7 cũ), phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Q và bà Lê Thị P; có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2021. (có mặt).

Người bào chữa: Các Luật sư Đặng Đình Mạnh và Trần Đình Dũng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Chí T. (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đội Cảnh sát giao thông Rạch Chiếc; địa chỉ: 225 Quốc lộ 1A, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2021, thực hiện Kế hoạch tuần tra kiểm soát Số 111/KH-RC ngày 11/3/2021 của Đội cảnh sát giao thông Rạch Chiếc (thuộc phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh) nhằm tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng ngừa đấu tranh kéo giảm tai nạn giao thông, phòng chống ùn tắc giao thông và đua xe trái phép. Tổ công tác của Đội giao thông Rạch Chiếc gồm các anh: Nguyễn Văn Trí (tổ trưởng), Lê Minh Huy, Phan Minh Châu, Nguyễn Bá Lộc, Phạm Xuân Quang, Trương Văn Đực, Huỳnh Hữu Đạt, Trần Bửu Nhật Tân, Huỳnh Hòa Hợp, Nguyễn Đình Dương thực hiện công vụ chuyên đề về tốc độ và các lỗi vi phạm khác về trật tự an toàn giao thông tại trước lô E1 Khu công nghệ cao, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Kế hoạch trên đã được công khai trên cổng thông tin điện tử của Công an Thành phố Hồ Chí Minh thông qua địa chỉ truy cập http://csgt.catphcm.bocongan.gov.vn và được niêm yết tại bản tin của trụ sở Đội cảnh sát giao thông Rạch Chiếc theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ Công an.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Chí T điều khiển xe ô tô biển số 51H-108.21 chở Phạm Văn Thông và một người đàn ông tên Hoàng (chưa rõ lai lịch) lưu thông trên đường Xa lộ Hà Nội, hướng từ ngã tư Thủ Đức đến ngã tư khu Công nghệ cao, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức. Khi đến đường chính Xa lộ Hà Nội đoạn từ khung giá long môn (giá treo biển báo hiệu giao thông) đến trước khu vực trường Đại học Hutech, Lô E1, khu Công nghệ cao, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì Lê Chí T không chấp hành hiệu lệnh biển báo hiệu giao thông, điều khiển xe ô tô biển số 51H-108.21 lưu thông vào làn đường có biển báo hiệu dành cho xe mô tô hai, ba bánh và ưu tiên cho xe bus. Anh Huỳnh Hữu Đạt ra hiệu lệnh dừng xe của T, anh Đạt yêu cầu T xuống xe xuất trình giấy tờ. Lúc này, Thông và Hoàng xuống xe dùng điện thoại di động quay phim tổ công tác. Anh Đạt báo cáo trường hợp có người quay phim cho anh Phan Minh Châu để anh Châu báo đến anh Trịnh Nguyễn Thanh Tuấn là đội phó Đội cảnh sát giao thông Rạch Chiếc đến hiện trường xử lý. Đồng thời anh Châu dùng camera được trang bị ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc. Sau đó, anh Đạt đến xe trên yêu cầu T xuất trình giấy tờ để kiểm tra, anh Đạt thông báo lỗi vi phạm lưu thông vào làn đường có biển báo hiệu dành cho xe mô tô hai, ba bánh và ưu tiên cho xe bus. T tranh cãi với tổ công tác đây là làn xe hỗn hợp không có biển báo cấm nên T được quyền đi. Anh Đạt giải thích cho T hiểu lỗi vi phạm nhưng T không chấp hành. Khoảng 30 phút sau, anh Tuấn đến hiện trường tiếp tục giải thích lỗi vi phạm của T và yêu cầu T xuất trình giấy tờ xe, T yêu cầu tổ công tác phải đưa cho T chuyên đề kiểm tra hành chính. Anh Đạt trả lời tổ công tác không thực hiện chuyên đề kiểm tra hành chính mà đang thực hiện chuyên đề về tốc độ và các lỗi vi phạm khác về giao thông. Sau đó, T xuất trình các giấy tờ gồm: giấy phép lái xe hạng B2, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô

biển Số 51H-108.21, một hợp đồng thuê xe ô tô biển số 51H-108.21 có thông tin viết tay không công chứng, bản photo có công chứng giấy chứng nhận xe mà không có bản chính hoặc giấy chứng nhận thế chấp của ngân hàng. Tổ công tác yêu cầu T xuất trình giấy chứng minh nhân dân nhưng T không xuất trình, tiếp tục tranh cãi với tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vi phạm đối với T bao gồm các lỗi: không chấp hành hiệu lệnh biển báo giao thông đường bộ, điều khiển xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe theo quy định, không xuất trình chứng minh nhân dân khi có yêu cầu kiểm tra của người có thẩm quyền, vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị định 100/NĐ-CP năm 2019 và điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định 167/NĐ-CP năm 2013 của Chính phủ, Tổ công tác căn cứ vào Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 3 Điều 82 Nghị Định 100/NĐ-CP của Chính phủ quy định vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện vi phạm xe ô tô biển số 51H-108.21.

Lúc này, Lê Chí T vẫn tiếp tục không đồng ý lỗi vi phạm, T nói T không đi vào đường cấm, T có giấy chứng nhận đăng ký xe có phô tô công chứng, yêu cầu tổ công tác đưa ra chuyên đề kiểm tra hành chính để T kiểm tra. Đồng thời, T quay phim và phát trực tiếp trên mạng xã hội kêu gọi mọi người chia sẻ, ủng hộ T trong khu vực tuần tra công vụ đã được giăng dây, giới hạn bởi các cọc tiêu hình chóp nón. Tổ công tác điều 01 xe cẩu chuyên dụng đến để kéo xe của T về nơi tạm giữ nhưng T đòi phải có hợp đồng thuê xe cẩu, T không hạ thắng tay xe do T điều khiển với lý do nếu đứt cáp xe cẩu kéo làm hư xe của T sẽ gây tai nạn. T không đồng ý cho cẩu xe và yêu cầu phải có xe chuyên dùng của Cảnh sát giao thông, phải niêm phong các bánh xe, bình xăng xe. Lúc này, tổ công tác thông báo đến Công an phường Hiệp Phú đến hỗ trợ giải quyết vụ việc. Khi Công an phường Hiệp Phú đến, T tiếp tục yêu cầu niêm phong cửa xe, nắp capô phía trước, cửa cốp sau xe, bình xăng xe và các bánh xe. Tổ công tác tiến hành niêm phong các phần trên của xe nhưng không đồng ý niêm phong 05 bánh xe (gồm cả bánh dự phòng) do niêm phong các bánh xe sẽ gây khó khăn cho việc kéo, vận chuyển xe về nơi tạm giữ phương tiện. T liên tục hỏi nếu không niêm phong bánh xe thì ai sẽ chịu trách nhiệm nếu sau này trong bánh xe có đinh, ma túy? T ngồi ngay trước đầu xe ô tô biển số 51H-108.21, tiếp tục quay phim phát trực tiếp không cho tổ công tác kéo xe của Thành, kêu gọi cộng đồng mạng chia sẻ thông tin vụ việc trên. T đưa ra các yêu cầu phải có Đội trưởng Đội giao thông và Trưởng công an Phường ra nói chuyện với T. Đồng chí Tuấn đến giải thích và yêu cầu T ra khỏi vị trí đầu xe ô tô biển số 51H-108.21 nhưng T vẫn không chấp hành. Do Thành vẫn tiếp tục không kéo thắng tay của xe ô tô do T điều khiển xuống, nên tổ công tác điều 01 xe đặc dụng thứ 2 có bàn nâng đến để nâng toàn bộ xe ô tô biển số 51H-108.21 lên xe đặc dụng chở về nơi tạm giữ phương tiện vi phạm, thì T vẫn yêu cầu niêm phong 05 bánh xe, ngồi trước đầu xe ô tô không cho nâng xe vi phạm, tiếp tục quay phim phát trực tiếp chia sẻ lên mạng xã hội. Vụ việc kéo dài đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày thì tổ công tác mới nâng được xe ô tô biển số 51H-108.21 lên xe chuyên dụng. Trong lúc đang

nâng xe thì T có hành vi trèo lên xe cẩu gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện công vụ tuần tra kiểm soát của tổ công tác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Cơ quan Điều tra tiến hành cho T xem các clip do T trực tiếp quay phim phát trực tiếp trên mạng xã hội và các clip do tổ công tác của Đội cảnh sát giao thông Rạch Chiếc quay lại quá trình T làm việc với tổ công tác của Đội cảnh sát giao thông Rạch Chiếc vào ngày 20/3/2021, T thừa nhận các nội dung trong clip là đúng, hình ảnh người thanh niên mặc áo caro kẻ màu trắng, xám xanh đen, mặc quần short, chân mang dép, tay cầm điện thoại để phía trước ngực, đeo túi da để phía trước bụng và giọng nói trong 02 clip trên là Lê Chí T.

Kết luận giám định số 3221/C09B ngày 02/7/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự kết luận về nội dung đối thoại giữa Lê Chí T và lực lượng Cảnh sát giao thông Rạch Chiếc trong các clip dược Cảnh sát giao thông Rạch Chiếc quay lại gửi đi giám định: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video đối tượng giám định.

Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Xa lộ Hà Nội (HNHC) có công văn số 147/2021/CV-HNHC ngày 23/6/2021 xác nhận về tổ chức giao thông tại đường Xa lộ Hà Nội đoạn từ cuối cầu vượt thép ngã tư Thủ Đức đến khu vực trước cổng trường Đại học Hutech, khu phố 6, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, gồm 04 làn xe lưu thông: Làn số 1 sát dãy phân cách giữa trồng cây xanh; xe ô tô con, xe khách; làn số 2, làn số 3: Xe ô tô các loại; làn số 4: Xe2, 3 bánh. Dải phân cách bê tông lắp ghép: Phân cách giữa làn ô tô số 3 và làn số 4 (làn xe 2, 3 bánh).

Biển báo gắn trên khung giá long môn gồm: Biển báo làn đường dành riêng cho từng loại xe lưu thông gồm: biển số 1 gắn tại làn đường số 1 (làn đường dành cho xe ô tô con, xe khách, xe tải <3,5T); biển báo số 2 và 3 gắn trên làn số 2 và làn số 3 (làn đường dành cho các loại xe ô tô); biển báo số 4 gắn trên làn số 4 (làn dường dành cho các loại xe 2, 3 bánh).

Tại bản Cáo trạng số 257/CT-VKSTPTĐ ngày 20/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Lê Chí T về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Chí T phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Chí T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/01/2022, bị cáo Lê Chí T cón đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Chí T đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã có thời gian công tác trong ngành công an được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, cha bị cáo cũng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Lê Chí T về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm nêu, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình các giấy tờ thể hiện bị cáo được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba trong quá trình công tác trong ngành công an tại trại giam Z30D, cha bị cáo là ông Lê Hữu Quý được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo. Nhận thấy, mức án 02 (hai) năm tù đối với bị cáo Lê Chí T mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nghe rõ bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, có ý kiến tranh luận: bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo, trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã làm gia đình lo lắng, nhất là mẹ bị cáo đã rất tiều tụy; bị cáo cũng đã có những đóng góp nhất định cho Đảng và nhà nước trong thời gian còn làm việc trong ngành công an. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Trần Đình Dũng trình bày bài bào chữa cho bị cáo: về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản án sơ thẩm xác định bị cáo T có 02 tình tiết theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có kháng cáo và Viện kiểm sát cũng không kháng nghị về tình tiết giảm nhẹ này nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung này. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ mới: người phạm tội là người có thành tích xuất sắc, bị cáo được Chủ tịch nước đã trao tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; cha bị cáo cũng được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng

nhất nên đề nghị áp dụng cho bị cáo điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự 02 tình tiết đã được xem xét tại cấp sơ thẩm và 02 tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố. Bản thân bị cáo có những sai phạm là do nhận thức pháp luật chuyên sâu của bị cáo có phần nhầm lẫn, hạn chế, bị cáo không có ý thức ngoan cố chống người thi hành công vụ. Đến ngày hôm nay, bị cáo đã bị giam giữ 12 tháng, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng hình phạt bằng thời hạn tạm giam để có điều kiện trở về điều trị bệnh.

Luật sư Đặng Đình Mạnh thống nhất với bài bào chữa của luật sư Trần Đình Dũng, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo không tranh luận gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: bị cáo Lê Chí T nêu bị cáo có đóng góp, học tập, lao động tốt và được tặng huy chương nên Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo T thực hiện hành vi trong một thời gian dài, đã thực hiện việc quay camera, phát trực tiếp trên mạng xã hội nên tính chất sai phạm có phần nghiêm trọng. Viện kiểm sát cũng đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo và đề nghị mức án 01 năm 06 tháng tù với bị cáo là phù hợp. Về ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo, Viện kiểm sát thống nhất vẫn giữ nguyên áp dụng cho bị cáo 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo. Viện kiểm sát nhận thấy không có cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự do tính chất, mức độ sai phạm của bị cáo là có phần nghiêm trọng. Về hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Luật sư Trần Đình Dũng đối đáp: đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức độ của hành vi của Lê Chí T đưa lên mạng xã hội facebook của mình cho nhiều người khác biết là để chứng minh mình sai phạm chứ không có mục đích khác. Bị cáo T có tới 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng lại không được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là chưa thể hiện được chính sách khoan hồng của nhà nước. Do vậy, mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo T với mức án bằng thời hạn tạm giam là 12 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm.

Bị cáo có ý kiến đối đáp: bị cáo thừa nhận những việc làm của bị cáo là sai trái nhưng tất cả việc của bị cáo làm chưa gây ra hậu quả gì nghiêm trọng, bị cáo phạm tội lần đầu, ý thức của bị cáo là thượng tôn pháp luật, mong muốn lực lượng giao thông làm đúng quy định của pháp luật. Đến nay, bị cáo đã nhận thức được việc cảnh sát giao thông được trưng dụng các phương tiện khác để phục vụ cho công việc nên đã hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Lê Chí T mong muốn được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, phụng dưỡng cha mẹ, nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Chí T đã thừa nhận toàn bộ các hành vi do bị cáo thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, tại địa chỉ trên đường chính Xa lộ Hà Nội đoạn từ khung giá long môn (giá treo biển báo hiệu giao thông) đến trước khu vực trường Đại học Hutech, Lô E1, Khu công nghệ cao, khu phố 6, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Lê Chí T bị Tổ công tác tiến hành lập biên bản vi phạm đối với T bao gồm các lỗi: Không chấp hành hiệu lệnh biển báo giao thông đường bộ, điều khiển xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe theo quy định, không xuất trình chứng minh nhân dân khi có yêu cầu kiểm tra của người có thẩm quyền, vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị định 100/NĐCP năm 2019 và điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định 167/NĐCP năm 2013 của Chính phủ, Tổ công tác căn cứ vào Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 3 Điều 82 Nghị Định 100/NĐ-CP của Chính phủ quy định vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện vi phạm xe ô tô biển số 51H-108.21. Không đồng ý với các lỗi vi phạm và biện pháp xử lý phương tiện vi phạm, Lê Chí T liên tục có lời lẽ, hành động cản trở lực lượng thi hành công vụ cẩu xe vi phạm như: yêu cầu lực lượng công an xuất trình văn bản kế hoạch tuần tra cho T xem, niêm phong các bánh xe, không hạ thắng tay của xe theo yêu cầu của lực lượng công an… trực tiếp quay livestream trong khu vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông phát trực tiếp trên mạng kêu gọi mọi người trên cộng đồng mạng tập trung đến nơi tổ công tác đang làm việc; chia sẻ trên mạng để ủng hộ việc làm của mình; không hạ thắng tay của xe theo yêu cầu của lực lượng công an; khi xe cẩu chuyên ngành được điều đến cẩu kéo xe vi phạm, bị cáo đã ngồi cản trước đầu xe vi phạm và leo lên xe cẩu cản trở lực lượng chức

năng cẩu kéo xe vi phạm về trụ sở theo Biên bản đã được lập trước đó. Sự việc kéo dài từ 11 giờ 30 phút cho đến khoảng 15 giờ cùng ngày mới kết thúc.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cản trở lực lượng cảnh sát giao thông thuộc Đội Cảnh sát giao thông Rạch Chiếc thi hành nhiệm vụ về an toàn giao thông theo kế hoạch, xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người thi hành công vụ và hoạt động bình thường của Cơ quan nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lê Chí T phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn không ghi ngày tháng của ông Trần Thanh Minh (địa chỉ: ấp Thuận An, xã Trương Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh) tố cáo cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Thủ Đức truy cứu trách nhiệm hình sự người không có tội đối với Lê Chí T và đơn của bà Lê Thị Phú (địa chỉ: Thôn 1, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận) đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (Đơn không có chữ ký). Tuy nhiên, ngoài đơn, các ông bà trên không cung cấp được tài liệu thể hiện nội dung tố cáo và các tài liệu chứng cứ, chứng minh cho việc bản án sơ thẩm đã tuyên xử oan sai đối với bị cáo T. Với các lập luận đã phân tích ở trên, thì các đề nghị của ông Trần Văn Minh và bà Lê Thị Phú nêu trong đơn là không có căn cứ để xem xét.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Lê Chí T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận các hành vi vi phạm; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo trình bày: bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo ở nhà nội trợ không có việc làm, con của bị cáo còn nhỏ, cha mẹ già. Ngoài ra, trong quá trình công tác trong ngành công an tại trại giam Z30D, bị cáo đã được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, cha bị cáo là ông Lê Hữu Quý được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được xem xét nên cần cân nhắc áp dụng thêm cho bị cáo.

Mặc dù, Hội đồng xét xử có cân nhắc thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như kể trên, nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mức án 02 (hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Chí T, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Chí T 02 (hai) năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Lê Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- CC THA quận Bình Thạnh; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND quận Bình Thạnh; (2)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, đương sự; (3)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (23) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Nguyễn